



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LONG AN
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG, KỸ THUẬT, THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHÍNH XÁC-TRUNG THỰC-CHUYÊN NGHIỆP

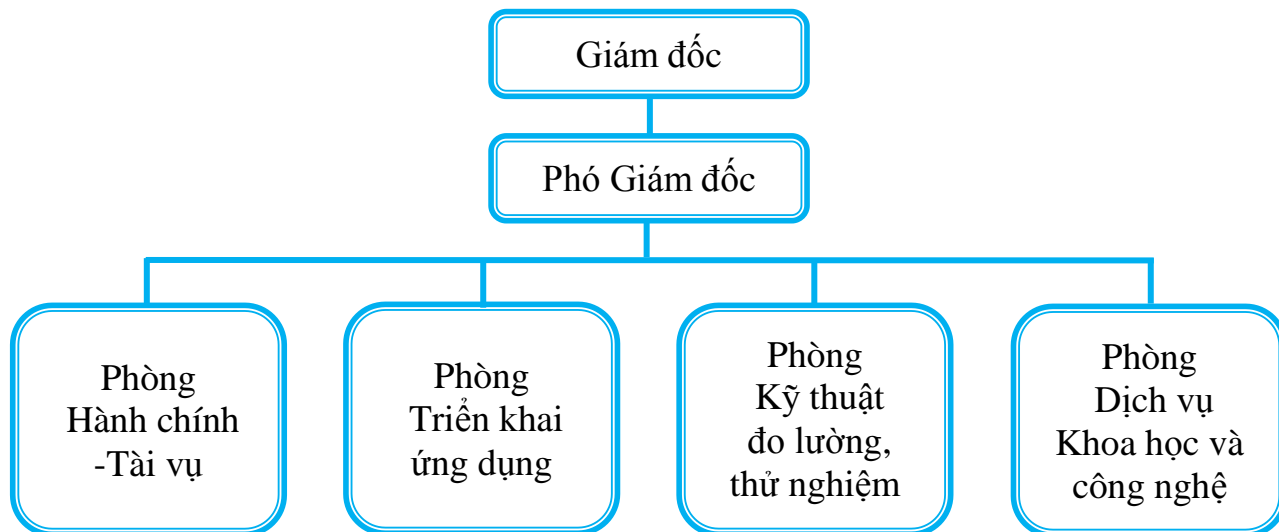


Địa chỉ: Số 367 Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.
Điện thoại: 02723.525146 / 02723.526895 Hotline/ Zalo: 0837525146
Email: ttudla@longan.gov.vn – ttkhcnla@gmail.com

I. THÔNG TIN CHUNG

Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được thành lập theo Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Long An. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 247/QĐ-SKHHCN ngày 07/12/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An.

II. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

- Nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử nghiệm; đào tạo, chuyển giao, thương mại hoá và nhân rộng các kết quả của đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm.

- Đáp ứng yêu cầu quản lý về an toàn, vệ sinh lao động; an toàn bức xạ; dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo đúng quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thực hiện các dịch vụ tư vấn, giám định, thẩm định, đánh giá chứng nhận sự phù hợp, đo lường, thử nghiệm thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

- Thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

IV. PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG

**CHÍNH XÁC - TRUNG THỰC -
CHUYÊN NGHIỆP**

V. NĂNG LỰC DỊCH VỤ CỦA TRUNG TÂM

1. Dịch vụ Kiểm định/Hiệu chuẩn phương tiện đo

- Kiểm định: Taximet; cân phân tích, cân kỹ thuật, cân đĩa, cân bàn, cân đồng hồ lò xo, cân ô tô; xi téc ô tô; quả cân; phương tiện đo dung tích thông dụng; cột đo xăng dầu; bể đóng cố định kiểu trụ nằm ngang; đồng hồ nước lạnh cơ khí; áp kế lò xo; huyết áp kế lò xo, huyết áp kế thủy ngân; phương tiện đo điện tim; công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng 1 pha và 3 pha; công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 1 pha và 3 pha.

- Hiệu chuẩn: Quả cân chuẩn; Cân các loại; Bình chuẩn thủy tinh; Bình chuẩn kim loại.

- Cung cấp dịch vụ trọn gói về kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo.

2. Dịch vụ đo điện trở tiếp đất/ chống sét

3. Dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

- Kiểm định: Các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; nồi hơi các loại; nồi đun nước nóng; nồi gia nhiệt dầu; hệ thống đường ống dẫn hơi nước, nước nóng; bình chịu áp lực; bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hoá lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng, chất rắn dạng bột không có áp suất; hệ thống cung cấp, hệ thống điều chế, hệ thống nạp khí nén, khí hóa lỏng, khí hòa tan; hệ thống đường ống dẫn khí y tế; hệ thống lạnh các loại; Cầu trục, Cầu trục, Cổng trục, Bán Cổng trục; Pa lăng điện; Palăng kéo tay; Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người làm việc trên cao; tời nâng người làm việc trên cao; Tời tay; xe nâng hàng dùng động cơ; xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động băng tay; máy vận thăng; thang máy các loại; thang cuốn; băng tải;

- Cung cấp dịch vụ trọn gói về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

4. Dịch vụ kiểm nghiệm

- **Nước sinh hoạt, nước ăn uống, nước nuôi trồng thủy sản, nước mặt, nước ngầm:** Màu sắc, Mùi - vị, Độ đục, pH, Độ cứng tổng cộng, Hàm lượng Clorua, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Độ oxy hóa (chỉ số permanganate), Hàm lượng Amoni, Hàm lượng Sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$), Hàm lượng sulfat (SO_4^{2-}), Hàm lượng Mn tổng số, Hàm lượng nitrat (NO_3), Hàm lượng nitrit (NO_2), Hàm lượng Asen tổng số, Hàm lượng Đồng tổng số (Cu), Hàm lượng Chì (Pb), Hàm lượng Kẽm (Zn), Hàm lượng Cadimi (Cd), Hàm lượng Asen tổng số...

- **Thủy sản và các sản phẩm thủy sản:** Hàm lượng Natri clorua, Hàm lượng acid, Hàm lượng nitơ tổng, Hàm lượng nitơ ammoniac, Hàm lượng nitơ formon, Hàm lượng kim loại nặng (Cd, As, Pb)...

- **Thức ăn gia súc:** Độ ẩm, Hàm lượng nitơ và prôtein thô, Hàm lượng Béo, Hàm lượng Xơ thô, Hàm lượng Tro thô, Hàm lượng Clorua hòa tan, Hàm lượng Photpho, Hàm lượng Canxi, Magie...

- **Phân bón các loại:** pH, Độ ẩm, Hàm lượng Nitơ tổng số, Hàm lượng P_2O_5 hữu hiệu, Hàm lượng Kali hữu hiệu, Hàm lượng Lưu huỳnh tổng số, Hàm lượng chất hữu cơ, Hàm lượng acid Fulvic và Humic, Hàm lượng kim loại (Cu, Zn, Hg, As, Pb)...

- **Nông sản (Gạo, quả, rau):** Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật gốc Lân hữu cơ (Dichlorphos, Mevinphos, Diazinone, Disulfoton, Methylparatio n, Malathion E50, Chlorpyriphos, Phenthi-

on, Etyl parathion, BromofosMetyl, BromofosEtyl, Chlofenvinfos, Ethion); Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật gốc Cúc tổng hợp (Resmethrin, Fenprothrin, Permethrin, Cypermethrin).

- **Phân tích các chỉ tiêu vi sinh** trong nước và một số loại thực phẩm...

5. Dịch vụ an toàn bức xạ

- Kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.
- Kiểm xạ (đo suất liều bức xạ, khảo sát, đánh giá an toàn bức xạ).
- Đo liều chiếu xạ cá nhân.

6. Lĩnh vực tư vấn, đào tạo, tập huấn

- Tư vấn: công cụ năng suất chất lượng, Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001; 22000; 14000, 5S...; Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001; lập hồ sơ cấp mã số mã vạch; đào tạo về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; an toàn bức xạ như hồ sơ xin cấp phép, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ; hồ sơ xin phép nhập khẩu và áp tải nguồn bức xạ; lập kế hoạch ứng phó sự cố.


- Đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ trong X quang chẩn đoán y tế và trong chiếu xạ công nghiệp và Chương trình đào tạo an toàn bức xạ bổ sung cho người phụ trách an toàn.

- Huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động hạng B.

7. Dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ:

- Công nghệ sản xuất giống và nuôi trồng nấm ăn, nấm dược liệu.
- Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học.
- Công nghệ sản xuất giống và nuôi các giống thủy sản (như lươn đồng, cá trê vàng, cá lóc, cá rô,...)/.

Long An, ngày 08 tháng 8 năm 2023

GIÁM ĐỐC


Lê Thanh Quang



Địa chỉ: Số 367 Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Điện thoại: 02723.525146 / 02723.526895 Hotline/ Zalo: 0837525146

Email: ttudla@longan.gov.vn – ttkhcnla@gmail.com

Số: 1335 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/ND-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/ND-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ tỉnh Long An (địa chỉ trụ sở chính: Số 367, Quốc lộ 1A, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An; ĐT: 0272.3525146) thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động: tại địa chỉ trụ sở chính và tại hiện trường.

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định, Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ tỉnh Long An được sử dụng dấu kiểm định mang ký hiệu N264.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2025 và thay thế Quyết định số 863/QĐ-TĐC ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ tỉnh Long An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chi cục TCDLCL tỉnh Long An;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ha Minh Hiệp



Phụ lục

LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN PHƯƠNG TIỆN ĐO,
CHUẨN ĐO LƯỜNG CỦA TRUNG TÂM ỨNG DỤNG, KỸ THUẬT,
THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LONG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1335/QĐ-TĐC ngày 03 tháng 8 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Hoạt động kiểm định phương tiện đo:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Taximet	Quãng đường	$\pm 2 \%^{(*)}$	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
		Thời gian chờ	$\pm 0,2 \%^{(*)}$		
2	Cân phân tích	đến 1 100 g	1		
3	Cân kỹ thuật	đến 10 kg	2		
4	Cân đĩa	đến 60 kg	3		
5	Cân bàn	đến 10 t	3		
6	Cân đồng hồ lò xo	đến 200 kg	4		
7	Cân ô tô	đến 120 t	3		
8	Quả cân	đến 500 g	đến F ₂		
		đến 20 kg	đến M ₁		
9	Phương tiện đo dung tích thông dụng: - Ca đong - Bình đong - Thùng đong	đến 200 L	đến 0,5		
10	Cột đo xăng dầu	Q đến 90 L/min	0,5		
11	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, DN (15 ÷ 50)	Q _n đến 15 m ³ /h	A; B; C		
		Q ₃ đến 15 m ³ /h	1; 2		
12	Xi téc ô tô	đến 50 m ³	0,5		
13	Bể đong cố định kiểu trụ nằm ngang	đến 25 m ³	0,5		



TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
14	Áp kế lò xo	(0 ÷ 160) bar	đến 1,6 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
15	Huyết áp kế lò xo	đến 300 mmHg	đến ± 3 mmHg ^(*)		
16	Huyết áp kế thủy ngân	đến 300 mmHg	đến ± 3 mmHg ^(*)		
17	Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng 1 pha	U đến 220 V I đến 100 A	đến 2		
18	Công tơ điện xoay chiều kiểu điện từ 1 pha	U đến 220 V I đến 100 A	đến 1		
19	Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng 3 pha	U đến 250 V I đến 100 A	đến 1		
20	Công tơ điện xoay chiều kiểu điện từ 3 pha	U đến 250 V I đến 100 A	đến 1		
21	Phương tiện đo điện tim	(0,1 ÷ 9) mV (0,05 ÷ 200) Hz	± 5 % ^(*)		
22	Nhiệt kế y học thủy tinh – thủy ngân có cơ cấu cực đại	(35 ÷ 42) °C	+ 0,1 °C hoặc - 0,15 °C ^(*)		
23	Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại	(32 ÷ 42) °C	Cấp 1: ± 0,15 °C ^(*) ; Cấp 2: ± 0,2 °C ^(*)		
24	Nhiệt kế y học bức xạ hồng ngoại đo nhiệt độ tại cơ thể người	(35 ÷ 42) °C	± 0,2 °C ^(*)		
25	Phương tiện đo tiêu cự kính mắt	Trị số thấu kính: (-20 ÷ 20) D	± 0,25 D ^(*)		Bổ sung
		Trị số lăng kính: (0 ÷ 10) Δ	± 0,5 Δ ^(*)		
		Hướng trục mắt kính loạn: (0 ÷ 180)°	≤ 1° ^(*)		
		Hướng trục đáy lăng kính: (0 ÷ 360)°	≤ 1° ^(*)		

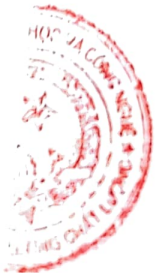
(*): Sai số lớn nhất cho phép.

8

2. Hoạt động hiệu chuẩn chuẩn đo lường:

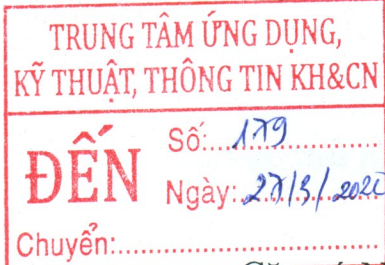
TT	Tên chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Ghi chú
1	Quả cân chuẩn	(0,5 ÷ 20) kg	đến M ₁	
		100 mg ÷ 200 g	đến F ₁	
		1 mg ÷ 500 g	đến F ₂	
2	Bình chuẩn kim loại	(2 ÷ 5 000) L	0,2	
3	Bình chuẩn thủy tinh	0,25 L; 0,5 L; 1 L	A	

✂



Số: 695 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2020



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2014/QĐ-TTg ngày 15/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

**1. Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ
(thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An)**

Địa chỉ trụ sở: 367 quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Điện thoại: 02723525146

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: **Hóa học, điện, điện tử** (đối với các sản phẩm, hàng hóa trong Phụ lục Danh mục kèm theo).

2. Số đăng ký: 479/TN - TĐC.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký. /kg

Nơi nhận:

- Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin KHCN Long An ;
- Lưu VT, HCHQ.

T. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Linh



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 695 /TĐC-HCHQ ngày 12 / 03 / 2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá học

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử cụ thể	Phương pháp thử
1.	Nước sinh hoạt, nước ngầm, nước ăn uống	Xác định pH	TCVN 6492:2011
2.		Xác định hàm lượng Clorua	TCVN 6194:1996
3.		Xác định tổng số Canxi và Magie	SMEWW 2340 C:2012
4.		Xác định Sắt tổng số	TCVN 6177-1996
5.		Xác định tổng chất rắn hòa tan (TDS)	TCVN 4560:1998
6.		Xác định hàm lượng Sulfat (SO ₄ ²⁻)	US EPA Method 375.4
7.	Nước mắm và các sản phẩm thủy sản	Xác định hàm lượng Nitơ tổng số	TCVN 3705:1990
8.	Thức ăn gia súc	Xác định hàm lượng Nitơ và Protein thô	TCVN 4328:2007

ky

2. Lĩnh vực thử nghiệm: Điện, điện tử

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử cụ thể	Phương pháp thử
1.	Thiết bị chống sét, hệ thống chống sét (cột thu lôi, cột chống sét)	Đo điện trở tiếp đất	HD PP 21/KTĐL

Ghi chú:

- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater;
- HD PP 21/KTĐL: Phương pháp nội bộ

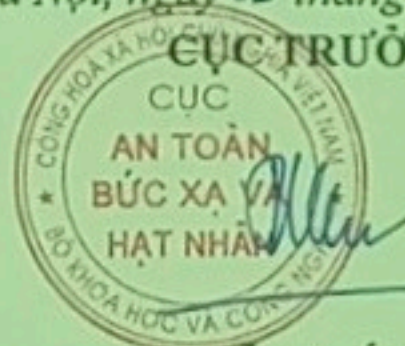
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN
cấp

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

- Tổ chức: **Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ**
- Địa chỉ: **Số 367, Quốc lộ 1A, P. 4, TP. Tân An, tỉnh Long An.**
- Điện thoại: **0272 - 3820027** Fax: **0272 - 3820027**
- Loại hình dịch vụ: **1. Cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, bao gồm: X-quang tổng hợp, X-quang tầng sáng truyền hình, thiết bị chụp cắt lớp vi tính (CT-Scanner), X-quang di động và X-quang răng (sử dụng phim đặt sau ổ huyệt, chụp sọ, chụp toàn cảnh và chụp cắt lớp vi tính sử dụng chùm tia hình nón) cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu;**
- 2. Cung cấp dịch vụ kiểm xạ (đo suất liều bức xạ tia X, tia gamma) cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.**

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021



Số: 49 /2021/DK/ATBXHN

Giấy Đăng ký này có thời hạn 05 năm kể từ ngày ký.

Nguyễn Tuấn Khải



GIẤY CHỨNG NHẬN

(Cấp theo Quyết định số 1012/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG, KỸ THUẬT, THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: 367 Quốc lộ 1A, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Mã số đăng ký chứng nhận: 142/GCN-KĐ

ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

PHẠM VI KIỂM ĐỊNH ĐƯỢC CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN:
Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Ngày cấp: 17 tháng 8 năm 2020.

Ngày hết hiệu lực: 17 tháng 8 năm 2025.

Cấp lần thứ: 01./.

TU. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG



Hà Tất Thắng

Số: 1012/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định
kỹ thuật an toàn lao động**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ kết quả thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Cục An toàn lao động.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ, cụ thể:

1. Địa chỉ: 367 Quốc lộ 1A, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.
2. Phạm vi thực hiện kiểm định được cấp (chi tiết tại phụ lục kèm theo).
3. Mã số đăng ký chứng nhận: 142/GCN-KĐ.

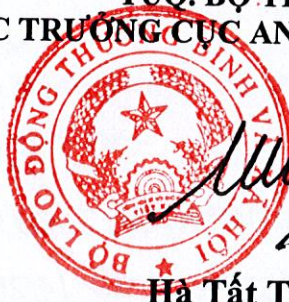
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Sở LĐTBXH tỉnh Long An;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

**TUO. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG**



Hà Tất Thắng



PHỤ LỤC

PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Tên đối tượng kiểm định (theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động ban hành kèm theo Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)	Ghi chú
1.	Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar; nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C.	
2.	Nồi gia nhiệt dầu.	
3.	Hệ thống đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76mm D trở lên theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158:1996 và TCVN 6159:1996.	
4.	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010 và các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức trên 210 bar.	
5.	Bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hoá lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	
6.	Hệ thống cung cấp, hệ thống điều chế, hệ thống nạp khí nén, khí hóa lỏng, khí hòa tan.	
7.	Hệ thống đường ống dẫn khí y tế.	
8.	Hệ thống lạnh các loại theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6104:2015, trừ hệ thống lạnh có môi chất làm việc bằng nước, không khí; hệ thống lạnh có lượng môi chất nạp vào nhỏ hơn 5kg đối với môi chất làm lạnh thuộc nhóm 1, nhỏ hơn 2,5kg đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 2, không giới hạn lượng môi chất nạp đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 3.	
9.	Cần trục.	
10.	Cầu trục.	
11.	Cồng trục, bán công trục.	
12.	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	

13.	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người làm việc trên cao; tời nâng người làm việc trên cao.	
14.	Tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
15.	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
16.	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m.	
17.	Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người.	
18.	Thang máy các loại.	
19.	Thang cuốn; băng tải chở người.	



Số: 2896 /2020/GCN-SLĐTBXH

Long An, ngày 19 tháng 10 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HUẤN LUYỆN
ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An chứng nhận:

1. Tên đơn vị: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KỸ THUẬT, THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 367, Quốc lộ 1A, Phường 4, TP Tân An, tỉnh Long An.

- Địa chỉ Chi nhánh / Cờ sở huấn luyện khác: Ấp Bàu Mua, xã Thạnh Hưng, Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Số điện thoại: 02723 525 146 ; Fax: 02723 550 578

- Email: ttkhhenla.tonghop@gmail.com

- Quyết định thành lập: số 1487/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Long An.

2. Đủ điều kiện hoạt động hoạt động huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động hạng B.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 19/11/2020 và có thời hạn đến ngày 19/11/2025./.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Trung tâm phục vụ Hành chính công;
- TT Ứng dụng, kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, LĐVL, GDNN, Tuấn



Nguyễn Đại Tánh



CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm/Laboratory:

**PHÒNG KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG, THỬ NGHIỆM - TRUNG TÂM ỨNG DỤNG, KỸ THUẬT,
THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LONG AN**

**LABORATORY OF MEASUREMENT TECHNIQUE AND TESTING - CENTER FOR APPLICATION,
ENGINEERING, SCIENCE AND TECHNOLOGY INFORMATION
LONG AN PROVINCE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEPARTMENT**

Địa điểm PTN/Lab location:

Số 367 Quốc lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam
No.367, National Highway 1, Ward 4, Tan An City, Long An Province, Vietnam

Mã số/Accreditation No.

VALAS 059

Đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn
Has been assessed and found to conform with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận/ Field of Accreditation

HÓA HỌC, SINH HỌC
CHEMICAL, BIOLOGICAL

Phụ lục kèm theo quyết định số: 3508/QĐ-VACI ngày 20/ 12/ 2022
Accreditation accompanied with decision No.3508/QĐ-VACI dated 20/ 12/ 2022

Chứng chỉ có giá trị/This certificate is valid:

Từ ngày 20 tháng 12 năm 2022 đến ngày 19 tháng 12 năm 2027
From 20/ 12/ 2022 to 19/ 12/ 2027



VIỆN TRƯỞNG
(DIRECTOR)

TS. Hoàng Hữu Thám

Số: 3508 /QĐ-VACI

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ công nhận

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật Việt nam ngày 30 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HTCCLVN ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Hội Khoa học và Kỹ thuật về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam về việc thành lập Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ- HTCCLVN ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Hội Khoa học và Kỹ thuật về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam về việc Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận số 652/TĐC-HCHQ ngày 11/03/2021; 3128/TĐC-HCHQ ngày 03/10/2019 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về đăng ký hoạt động công nhận của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam đối với hoạt động công nhận;

Căn cứ kết quả đánh giá và thẩm xét hồ sơ đánh giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Phòng thí nghiệm:

Phòng Kỹ thuật Đo Lường, Thử nghiệm
Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ Sở
Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An

Phù hợp theo yêu cầu Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với phạm vi tại Phụ lục kèm theo quyết định này.

Phòng thí nghiệm được sử dụng dấu công nhận: **VALAS 059**.

Điều 2. Văn phòng, phòng Nghiệp vụ, Tổ chức và Phòng thí nghiệm nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực vào ngày 19 tháng 12 năm 2027./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.NV.



VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

TS Hoàng Hữu Châm

(Kèm theo quyết định số: 3508/QĐ-VACI ngày 20 tháng 12 Năm 2022
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)

Tên Phòng thí nghiệm: **Phòng Kỹ thuật đo lường, thử nghiệm – Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin khoa học và công nghệ**

Laboratory: *Laboratory of Measurement technique and Testing – Center for Application, Engineering, Science and Technology Information*

Cơ quan chủ quản: **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LONG AN**

Organization: *LONG AN PROVINCE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEPARTMENT*

Lĩnh vực: **Hóa học**

Field of testing: *Chemical*

Người phụ trách/ Representative: **Lê Thanh Quang**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1	Lê Thanh Quang	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
2	Nguyễn Hồ Hạnh	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
3	Lê Thị Ngọc Hiếu	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
4	Nguyễn Hoài Thi	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
5	Phan Văn Vĩnh	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>

Số hiệu/Code: **VALAS 059**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **19/ 12/ 2027**

Địa chỉ văn phòng/Headquarters: **Số 367 Quốc lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam/ No.367, National Highway 1, Ward 4, Tan An City, Long An Province, Vietnam.**

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Lab Location: **Số 367 Quốc lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam/ No.367, National Highway 1, Ward 4, Tan An City, Long An Province, Vietnam.**

Số điện thoại: **027 2382 0027**

Fax: **027 2355 0578**

E-Mail:

Website:

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Nước ngầm, nước sạch <i>Underground water, Domestic water</i>	Xác định pH <i>Determination of pH</i>	(2 ~ 12)	TCVN 6492:2011
2.		Xác định hàm lượng clorua <i>Determination of Chloride content</i>	LOD: 2,1 mg/L LOQ: 7,0 mg/L	TCVN 6194:1996
3.		Xác định hàm lượng sắt (Phương pháp trắc phổ dùng thuốc thử 1,10-Phenaltrolin) <i>Determination of Iron content (Spectrometric methods using 1,10-Phenaltrolin)</i>	LOD: 0,02 mg/L LOQ: 0,1 mg/L	TCVN 6177:1996
4.		Xác định độ cứng toàn phần <i>Determination of total hardness</i>	LOD: 1,8 mg/L LOQ: 6,0 mg/L	SMEWW 2340C:2017
5.		Xác định hàm lượng Asen Phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử (kỹ thuật hydrua) <i>Determination Arsenic Atomic absorption spectrometric method (hydride technique)</i>	LOD: 0,6 µg/L LOQ: 2 µg/L	TCVN 6626:2000
6.	Phân bón <i>Fertilizer</i>	Xác định độ ẩm <i>Determination of moisture content</i>	--	TCVN 9297:2012
7.		Xác định hàm lượng Nitơ tổng số <i>Determination of total Nitrogen content</i>	LOQ: 0,74 %	TCVN 8557:2010
8.		Hàm lượng Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅) <i>Determination of available Phosphorus content</i>	LOD: 0,04 % LOQ: 0,12 %	TCVN 8559:2010

Ghi chú / Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ Vietnam Standards.
- SMEWW: Các phương pháp chuẩn kiểm tra nước và nước thải/ Standard Methods for the Examination of Water and Waste Water.

(Kèm theo quyết định số: 3508/QĐ-VACI ngày 20 tháng 12 Năm 2022
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)

Tên Phòng thí nghiệm: **Phòng Kỹ thuật đo lường, thử nghiệm – Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin khoa học và công nghệ**

Laboratory: **Laboratory of Measurement technique and Testing – Center for Application, Engineering, Science and Technology Information**

Cơ quan chủ quản: **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LONG AN**

Organization: **LONG AN PROVINCE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEPARTMENT**

Lĩnh vực: **Sinh học**

Field of testing: **Biological**

Người phụ trách/ Representative: **Lê Thanh Quang**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1	Lê Thanh Quang	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
2	Nguyễn Hồ Hạnh	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
3	Lê Thị Ngọc Hiếu	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
4	Nguyễn Hoài Thi	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
5	Phan Văn Vĩnh	Các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>



Số hiệu/Code: **VALAS 059**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **19/ 12/ 2027**

Địa chỉ văn phòng/Headquarters: **Số 367 Quốc lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam/ No.367, National Highway 1, Ward 4, Tan An City, Long An Province, Vietnam.**

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Lab Location: **Số 367 Quốc lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam/ No.367, National Highway 1, Ward 4, Tan An City, Long An Province, Vietnam.**

Số điện thoại: **027 2382 0027**

Fax: **027 2355 0578**

E-Mail:

Website:

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh

Field of testing: Biological

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Nước sạch, nước uống đóng chai <i>Domestic water, bottled drinking water</i>	Định lượng Coliform - Kỹ thuật màng lọc <i>Enumeration of coliform bacteria - Membrane filtration method</i>	1 CFU/250 mL 1 CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016
2.		Định lượng <i>Escherichia coli</i> - Kỹ thuật màng lọc <i>Enumeration of coliform bacteria - Membrane filtration method</i>	1 CFU/250 mL 1 CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016

Ghi chú / Note:

- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization.*
- Amd: Các phương pháp chuẩn kiểm tra nước và nước thải/ *Standard Methods for the Examination of Water and Waste Water.*



THÔNG BÁO

**Về việc duy trì hiệu lực quyết định công nhận tổ chức
đánh giá sự phù hợp.**

**Kính gửi: Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ Sở
Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An**

Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An đã được Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam cấp Quyết định công nhận số: 2758/QĐ-VACI ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Thực hiện Quy định chung về công nhận VACI.R7.1.01, Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam đã tiến hành đánh giá giám sát lần 01 trong chu kỳ công nhận đối với Phòng Kỹ thuật Đo lường, Thử nghiệm thuộc Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

Kết quả đánh giá giám sát cho thấy Phòng Kỹ thuật Đo lường, Thử nghiệm thuộc Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An có đủ bằng chứng về việc áp dụng và duy trì có hiệu lực Hệ thống quản lý.

Bằng văn bản này, Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam thông báo tới Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An về việc tiếp tục duy trì hiệu lực của Quyết định công nhận số: 2758/QĐ-VACI ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: NV.



HOANG HỮU THÁM



CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm/Laboratory:

PHÒNG KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG, THỬ NGHIỆM
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KỸ THUẬT THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TECHNICAL DEPARTMENT OF MEASUREMENT AND TESTING
CENTER FOR APPLIED ENGINEERING INFORMATION SCIENCE AND TECHNOLOGY

Địa điểm PTN/Lab location:

Số 367 Quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.
No.367 National Highway 1, Ward 4, Tan An City, Long An Province, Vietnam.

Mã số/Accreditation No.

VALAS 059

Đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn
Has been assessed and found to conform with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận/ *Field of Accreditation*

Đo lường - Hiệu chuẩn

Measurement - Calibration

Phụ lục kèm theo quyết định số: 2758/QĐ - VACI ngày 22/12/2021
Accreditation accompanied with decision No 2758/QĐ-VACI dated 22/12/2021

Chứng chỉ có giá trị/This certificate is valid:

Từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2026
From 22/12/2021 to 21/12/2026

VIỆN TRƯỞNG
(DIRECTOR)



TS. Hoàng Hữu Thám

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ công nhận

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật Việt nam ngày 30 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HTCCLVN ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Hội Khoa học và Kỹ thuật về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam về việc thành lập Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ- HTCCLVN ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Hội Khoa học và Kỹ thuật về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam về việc Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận số 3128/TĐC-HCHQ ngày 03/10/2019 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về đăng ký hoạt động công nhận của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam đối với hoạt động công nhận;

- Căn cứ kết quả đánh giá và thẩm xét hồ sơ đánh giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Phòng thí nghiệm:

Phòng Kỹ thuật Đo lường, Thử nghiệm

Trung tâm Ứng dụng Kỹ thuật Thông tin Khoa học và Công nghệ

Phù hợp theo yêu cầu Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 đối với phạm vi tại Phụ lục kèm theo quyết định này.

Phòng thí nghiệm được sử dụng dấu công nhận: **VALAS 059**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực vào ngày 21 tháng 12 năm 2026.

Điều 3. Văn phòng, phòng Nghiệp vụ, Tổ chức và Phòng thí nghiệm nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: P.NV

VIỆN TRƯỞNG



VIỆN TRƯỞNG

TS. Hoàng Hữu Châm



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 2758/QĐ - VACI ngày 22 tháng 12 năm 2021
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)

Tên phòng thí nghiệm: **PHÒNG KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG, THỬ NGHIỆM**
Laboratory: **TECHNICAL DEPARTMENT OF MEASUREMENT AND TESTING**
Cơ quan chủ quản: **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KỸ THUẬT THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
Organization: **CENTER FOR APPLIED ENGINEERING INFORMATION SCIENCE AND TECHNOLOGY**
Lĩnh vực: **Đo lường – Hiệu chuẩn**
Field of testing: **MEASUREMENT - CALIBRATION**
Số hiệu/ Code: **VALAS 059**

Chuẩn mực công nhận/ Standards of Accreditation: **ISO/IEC 17025:2017 (TCVN ISO/IEC 17025:2017)**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **21/12/2026**

Địa chỉ/ Headquarters: **Số 367 Quốc lộ 1, phường 4, Thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.**

No. 367 National Highway 1, Ward 4, Tan An City, Long An Province, Vietnam.

Địa chỉ phòng thí nghiệm/ Lab Location: **Số 367 Quốc lộ 1, phường 4, Thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.**

No. 367 National Highway 1, Ward 4, Tan An City, Long An Province, Vietnam.

Người phụ trách/ Representative: **Phan Văn Vĩnh**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Full name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Lê Thanh Quang	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Giám đốc <i>All accredited calibrations/ Sign the Director</i>
2.	Phan Văn Vĩnh	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Trưởng phòng <i>All accredited calibrations/ Sign the Manager</i>
3.	Nguyễn Hoài Thi	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Trưởng phòng <i>All accredited calibrations/ Sign the Manager</i>
4.	Trần Thanh Đạt	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Hiệu chuẩn viên. <i>All accredited calibrations/ Sign the calibrator</i>
5.	Trần Thanh Phong	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Hiệu chuẩn viên. <i>All accredited calibrations/ Sign the calibrator</i>
6.	Huỳnh Minh Hoàng	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Hiệu chuẩn viên. <i>All accredited calibrations/ Sign the calibrator</i>
7.	Lê Thị Tuyết Ngân	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Hiệu chuẩn viên. <i>All accredited calibrations/ Sign the calibrator</i>
8.	Phan Minh Tiến	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Hiệu chuẩn viên. <i>All accredited calibrations/ Sign the calibrator</i>
9.	Phạm Minh Tuấn	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/Ký tên Hiệu chuẩn viên. <i>All accredited calibrations/ Sign the calibrator</i>

Điện thoại/ Tel: 0272 3525146

Fax:

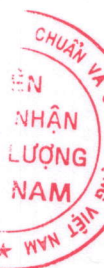
E-mail: ttkcnla.tonghop@gmail.com

Website:

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Khối lượng
Field of calibration: Mass

TT No	Tên đại lượng đo/phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>range of measurement</i>	Phương pháp hiệu chuẩn <i>Calibration method</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMCs) <i>Calibration and measurement Capability</i>
1.	Cân cấp phân tích/ Cấp chính xác I (x) <i>Analytical Balance/ Accuracy class I</i>	Từ/From 1 mg đến/to 50 g	QT03-KT	0,2 mg
		>50 g đến/to 200 g		0,5 mg
		>200 g đến/to 500 g		1,0 mg
		>500 g đến/to 1000 g		1,5 mg
2.	Cân kỹ thuật/ Cấp chính xác II(x) <i>Technical Balance/ Accuracy class II</i>	Từ/From 1g đến/to 500 g	QT03-KT	0,02 g
		>500 g đến/to 2 kg		0,02 g
		>2 kg đến/to 5 kg		0,05 g
		>5 kg đến/to 10 kg		0,10 g
3.	Cân đĩa/Cấp chính xác III <i>Bench Scales / Accuracy Class III</i>	Từ/from 1g đến/to 5 kg	QT04-KT	0,2 g
		>5 kg đến/to 20 kg		0,2 g
		>20 kg đến/to 60 kg		0,5 g
4.	Cân bàn/Cấp chính xác III <i>Bascule Balances/ Accuracy Class III</i>	> 60 kg 1 ton	QT04-KT	50 g
		>1ton đến 4 tons		150 g
		>4 tons đến 10 tons		250 g
5.	Cân ô tô/Cấp chính xác III (x) <i>Weighbridges / Accuracy Class III</i>	Từ /from 10 tons đến/to 60 ton	QT04-KT	8 kg
		>60 tons đến/to 80 ton		10 kg
		>80 tons đến/to 120 ton		12 kg
6.	Cân phễu, cân bồn/Cấp chính xác III(x) <i>Hopper Scales, Tank Scales / Accuracy Class III</i>	Từ /From 100 g đến /to 10 kg	QT04-KT	0,5 g
		> 10 kg đến/to 100 kg		5 g
		> 100 kg đến/to 2 tấn/tons		200 g
		> 2 tấn đến/to 10 tấn/tons		1 kg
		> 10 tấn đến/to 40 tấn/tons		4 kg

		> 40 tấn đến/to 80 tấn/tons		8 kg
		> 80 tấn đến/to 120 tấn/tons		10 kg
7.	Cân treo/Cấp chính xác III <i>Crane Scales / Accuracy Class III</i>	Từ/from 100 g đến/to 10 kg	QT04-KT	0,5 g
		> 10 kg đến/to 100 kg		5 g
		> 100 kg đến/to 2 tấn/tons		500 g
		> 2 tấn đến/to 10 tấn		1 kg
		> 10 tấn đến/to 40 tấn/tons		4 kg
		> 40 tấn đến/to 80 tấn/tons		8 kg
		> 80 tấn đến/to 120 tấn/tons		10 kg
8.	Cân băng tải / Cấp chính xác III <i>Beltweighers / Accuracy Class III</i>	Từ/from 500 g đến/to 10 kg	QT04-KT	10 g
		> 10 kg đến/to 100 kg		20 g
		>100 kg đến/to 200 kg		30 g
9.	Quả cân/Cấp chính xác F1 <i>Weights Class F1</i>	1 g	QT05-KT	0,03 mg
		2 g		0,04 mg
		5 g		0,05 mg
		10 g		0,06 mg
		20 g		0,06 mg
		50 g		0,10 mg
		100 g		0,15 mg
		200 g		0,30 mg
10.	Quả cân/Cấp chính xác F2 <i>Weights Class F2</i>	1 g	QT05-KT	0,10 mg
		2 g		0,11 mg
		5 g		0,15 mg
		10 g		0,20 mg
		20 g		0,25 mg
		50 g		0,30 mg
		100 g		0,40 mg
		200 g		0,50 mg
		500 g		2,50 mg
		5 kg		25 mg



11.	Quả cân/Cấp chính xác M1 / <i>Weights Class M1</i>	Từ/ From 1 g đến/to 100 g	QT05-KT	1 mg
		200 đến 1kg		5 mg
		2 kg đến 20 kg		50 g

Ghi chú/Note:

- QT...-KT.: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Laboratory - developed procedures.*

CHẤT LIỆU

THỎA THUẬN HỢP TÁC CUNG CẤP DỊCH VỤ

KT3-0684/DH22

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2022, chúng tôi gồm có:

Bên A : **TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**

Địa chỉ : 49 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 84-28-38294274 Fax : 84-28-38293012

Mã số thuế : 0301281040

Tài khoản số : 118000004544

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện : Ông Nguyễn Thái Hùng Chức vụ : Giám đốc

Và

Bên B : **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG, KỸ THUẬT, THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Địa chỉ : 367 Quốc lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, Long An

Điện thoại : 02723.820027 Fax : 02723.820027

Tài khoản số : 128000051287

tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương – Chi nhánh Long An

Mã số thuế : 1100623169

Đại diện : Ông Lê Thanh Quang Chức vụ : Giám đốc

Hai bên đã bàn bạc và cùng thống nhất ký kết thỏa thuận hợp tác với các nội dung sau:

Điều 1: NGUYÊN TẮC CHUNG

- 1.1 Thỏa thuận hợp tác này xác lập các nguyên tắc, điều kiện chung cho cả hai Bên để hướng đến mục tiêu cung ứng dịch vụ chứng nhận sự phù hợp cho các khách hàng tại tỉnh Long An.
- 1.2 Thỏa thuận hợp tác này được xác lập vì lợi ích chung của cả hai bên, vì mục tiêu hợp tác lâu dài trên cơ sở hai bên cùng có lợi.
- 1.3 Hai bên hỗ trợ nhau trong việc tìm kiếm cơ hội cung ứng dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu một cách hiệu quả nhất.



Điều 2: NỘI DUNG HỢP TÁC

- 2.1 Hai bên đồng ý cùng nhau phối hợp, hợp tác cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng tại địa bàn tỉnh Long An trên cơ sở năng lực của mỗi bên.
- 2.2 Khi triển khai công việc, hai bên sẽ ký hợp đồng thực hiện theo từng vụ việc cụ thể.

Điều 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CÁC BÊN

- 3.1 Hai Bên ưu tiên sử dụng các dịch vụ của nhau khi từng Bên có nhu cầu cũng như để cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- 3.2 Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu thanh lý và hóa đơn tài chính là cơ sở để hai bên triển khai công việc và thực hiện việc thanh quyết toán.
- 3.3 Hai bên thực hiện đúng phạm vi hai bên đã thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm tính chính xác, khách quan trong quá trình thực hiện và thông báo ngay cho Bên còn lại để cùng giải quyết khi có phát sinh các nội dung ngoài phạm vi thỏa thuận.
- 3.4 Hai bên sẽ cung cấp dịch vụ trong giờ hành chính trong các ngày làm việc thông thường; trong trường hợp cần thiết thực hiện ngoài giờ hành chính, các bên sẽ xem xét, hỗ trợ nhau trong trường hợp yêu cầu cụ thể (nếu có).

Điều 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 4.1 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản của Thỏa thuận hợp tác này.
- 4.2 Thỏa thuận hợp tác này sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích phù hợp với pháp luật Việt Nam.
- 4.3 Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận hợp tác, mọi trở ngại hoặc tranh chấp sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Nếu tranh chấp không thể giải quyết ổn thỏa thông qua thương lượng thì một trong hai bên có quyền khiếu kiện đến tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nước Việt Nam, và phán quyết của tòa án sẽ là phán quyết cuối cùng có giá trị thi hành cho cả hai bên. Bên thua kiện sẽ chịu hoàn toàn mọi chi phí, lệ phí và phí tổn xảy ra do tranh chấp.
- 4.4 Mọi sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận hợp tác này đều phải được hai bên thống nhất bằng phụ lục. Các phụ lục bổ sung này là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận hợp tác.
- 4.5 Thỏa thuận hợp tác này có thời hạn kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2026. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt có giá trị như nhau về mặt pháp lý, mỗi bên giữ 01 (một) bản để cùng thực hiện. /s/


ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Thái Hùng


ĐẠI DIỆN BÊN B

Lê Thanh Quang